

Bản án số 565/2024/HS-PT
Ngày 16/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Ông Ong Thân Thắng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Thái Duy Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 251/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Đỗ Xuân T và các bị cáo khác, do có kháng cáo bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**** Các bị cáo không kháng cáo, bị kháng cáo:***

1. Đỗ Xuân T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/02/1991, tại xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Thôn 11, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân H4 và bà Trịnh Thị H5; có vợ Nguyễn Thị H6 (đã ly hôn); vợ Nguyễn Trịnh Hoài Ng; có 02 con, con lớn 10 tuổi, con nhỏ 01 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Có 03 tiền án:

- Ngày 16/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 01/2018/HS-ST);

- Ngày 19/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Mai Ch, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 02/2018/HS-ST);

- Ngày 26/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 01/2018/HS-ST);

Ngày 07/5/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hình phạt bổ sung, tiếp tục bồi thường số tiền 31.972.500 đồng (chưa nộp).

Nhân thân: Ngày 24/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 57/2013/HSST)

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Đinh Trọng T1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 11/9/2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Trọng T7 và bà Nguyễn Thị H7; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

3. Trịnh Đình T2; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/02/2002 tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn 3, xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình H8 và bà Nguyễn Thị Th4; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

4. Bùi Văn C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/8/2004 tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 5, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Phạm Thị H9; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2022 đến ngày 29/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

5. Lê Văn D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/11/1987 tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Thọ Tân, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đại và bà Lê Thị N; vợ là Bùi Thị Th5 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Có 03 tiền án:

- Ngày 31/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 17/2018/HSST; ngày 10/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 03/2019/HSPT (đã chấp hành xong bản án ngày 21/7/2021);

- Ngày 17/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 10/2022/HSST;

- Ngày 30/5/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại Bản án số 33/2023/HSST;

Nhân thân:

- Ngày 27/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 11/2014/HSST;

- Ngày 28/8/2019, bị Công an huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm phạm sức khỏe của người khác” bằng hình thức phạt tiền (bị cáo đã nộp tiền phạt ngày 08/10/2021);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2022 đến ngày 10/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; hiện đang chấp hành án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HSST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tại Trại giam Thanh Lâm - Bộ Công An; có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Hoàng Đình T3; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/02/2005 tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 3, xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình Ch và bà Trương Thị H10; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/01/2022, bị Công an xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2022 đến ngày 29/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

7. Lưu Sỹ H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/12/1982 tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh HH1a; nơi cư trú: Thôn 8, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Bá H11 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th6; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2022 đến ngày 31/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

*** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:**

8. Đinh Văn H1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/7/1983 tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 9, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Đức D2 và bà Bùi Thị L; có vợ là Lê Thị V2 và có 03 con, con lớn nhất 10 tuổi, con nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/02/2021 bị Công an

huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2022 đến ngày 31/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Đình T3:** Ông Hoàng Đình Ch, sinh năm 1970 và bà Trương Thị H6, sinh năm 1977 (là bố, mẹ đẻ của bị cáo); địa chỉ: thôn 3, xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; đều vắng mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Xuân T, Trịnh Đình T2, Đinh Trọng T1, Bùi Văn C:** Luật sư Đinh Anh T4 - Công ty luật TNHH MTV Bảo Th, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người bị hại có kháng cáo:** Anh Nguyễn Minh T5, sinh năm 1971; địa chỉ: khu phố Sao Đỏ, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

*** Người bị hại không kháng cáo được triệu tập:** Anh Phạm Tiên D1, sinh năm 1976; địa chỉ: khu phố Sao Đỏ, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo được triệu tập:**

1. Bà Lê Thị V, sinh năm 1948; có mặt.

2. Chị Phạm Thị V1, sinh năm 1972; có mặt.

Cùng địa chỉ: khu phố Sao Đỏ, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Minh Ngh, sinh năm 1995; có mặt.

2. Anh Lê Công Th1, sinh năm 1998; vắng mặt.

3. Ông Trần Quốc Ch, sinh năm 1965; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1965; vắng mặt.

5. Ông Trịnh Văn Q, sinh năm 1954; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: khu phố Sao Đỏ, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Phạm Văn Q1, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn 7, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

7. Ông Doãn Tất H2, sinh năm 1964; địa chỉ: phố 2, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

8. Anh Trịnh Đình Ch1, sinh năm 2004; địa chỉ: Làng Mai, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

9. Chị Lâm Thị Th2, sinh năm 1977; địa chỉ: Làng Mai, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

10. Anh Hoàng Trung H3, sinh năm 1986; địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

11. Anh Lê Duy C1, sinh năm 1999; địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

12. Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn 9, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

13. Anh Đỗ Xuân Th3, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn 11, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 25/3/2022, Trịnh Đình T2, Hoàng Đình T3, và Đỗ Xuân T có mâu thuẫn với Lê Công Th1, sinh năm 1998, ở khu phố Sao Đỏ, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định về việc Th1 đi xe mô tô lạng lách đánh võng, nhóm của T đã đuổi theo Th1 dọa đánh, sau đó Th1 điện thoại cho Nguyễn Minh Ngh, sinh năm 1995, ở khu phố Sao Đỏ, thị trấn Thống Nhất kể lại sự việc, Ngh điện thoại cho T để hỏi chuyện thì xảy ra mâu thuẫn, thách thức, chửi nhau.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Trịnh Đình T2 đang đi chơi cùng Hoàng Đình T3 ở huyện Thọ Xuân thì nghe nói T bị chém nên đi sang thị trấn Thống Nhất xem thế nào. Trên đường đi Trịnh Đình T2 gọi điện thoại cho Bùi Văn C nói *“Anh T bị chém rồi, sang coi thế nào mà mang đi viện”*. C đồng ý. Lúc này C đang ngồi uống bia cùng với Đinh Trọng T1 tại thị trấn Thọ Xuân. C nói cho Đinh Trọng T1 biết việc T bị chém và rủ Đinh Trọng T1 sang xem T bị chém như thế nào. Đinh Trọng T1 đồng ý và gọi taxi Mai Linh đến đón. Đinh Trọng T1 còn gọi điện thoại nói cho Lê Văn D biết và rủ D đi cùng sang nhà trọ của T ở khu phố 1, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định. Sau đó có thêm Hoàng Đình T3, Nguyễn Đức T6 cùng đến nhà trọ của T. Khoảng vài phút sau, Đỗ Xuân T đi uống rượu đám cưới về nhà trọ của mình thì gặp Lê Văn D, Đinh Trọng T1, Bùi Văn C, Hoàng Đình T3, Đỗ Xuân Th3 (là em trai của T). Tại nhà trọ, Lê Văn D hỏi T *“Mày bị chém có sao không”*. T trả lời không bị chém, chỉ xảy ra mâu thuẫn với một người vào buổi chiều. T nói cho mọi người biết có người đang thách thức mình đánh nhau. Sau đó T hung hăng lấy 02 con dao đi đánh nhau thì Đỗ Xuân Th3 can ngăn nhưng T vẫn lấy 02 con dao và nói với Hoàng Đình T2 *“Vào nhà lấy đồ đi đây với anh tí”*. Hoàng Đình T2 xuống bếp nhà T lấy một con dao dựa rồi lấy xe máy chở T đi đến nhà Nguyễn Minh Ngh. Trịnh Đình T2 cũng xuống bếp lấy 03 con dao đi cùng với T. Lúc này Lưu Sỹ H và Đinh Văn H1 đi qua nhà trọ của T thấy đông người nên dừng ở mép đường nhựa trước nhà trọ T xem có chuyện gì, thấy Hoàng Đình T3 chở T đi thì H1 cũng chở H đi theo. Tiếp đó, Trịnh Đình T2 chở Nguyễn Đức T6 cầm 01 gậy tuýp sắt, 01 chiếc túi xách và Lê Văn D cầm 01 gậy tuýp sắt. Trên đường đi đến đoạn lô đất trồng dưa bên hông trường Trung học phổ thông Thống Nhất, H1 xuống xe và nhặt một chiếc bì xác rắn bên lề đường cùng một số cục gạch (loại gạch vồ bị vỡ) bỏ vào bì để lên xe đi theo T.

Sau khi Đỗ Xuân T cùng các đối tượng đi thì Đỗ Xuân Th3 quay đầu xe chuẩn bị đi, lúc này Đinh Trọng T1 và Bùi Văn C đang đứng trước cửa phòng trọ của T hỏi Th3, Th3 nói “*Đi can anh T*”, Đinh Trọng T1 và Bùi Văn C xin Th3 đi cùng, Th3 ngồi sẵn trên xe máy, quay lưng lại hướng phòng trọ, Trọng T1 và C mỗi người cầm theo 02 con dao và ngồi lên xe của Th3 cùng đi. Khi gần đến nhà của Nguyễn Minh Ngh thì nhóm Đỗ Xuân T dừng xe. T xuống xe cầm 01 con dao bìa và 01 con dao phóng lộn đi về cổng nhà Ngh, T gọi “*Thằng Ngh đâu rồi, tau T đây*” nhưng không có ai trả lời. Lúc này chị Phạm Thị V1, sinh năm 1972 là mẹ anh Ngh đang ở nhà. Thấy T cầm dao đến thì chị V1 chạy vào gian bếp đóng cửa lại. T đi vào cửa gian bếp nhà chị V1 và đứng phía ngoài dùng dao chém vào cửa sổ và kính cửa gian bếp. Chị V1 đứng trong nhà la hét, cầu cứu. Lúc này Hoàng Đình T3 chạy quay lại lấy xe máy rồi lái xe vòng quay đầu lại, dựng xe rút chìa khóa và cầm dao chạy theo T sau đó đi xe mô tô nhiều vòng trên đường, nẹt pô gây ra tiếng nổ lớn. Lúc này anh Phạm Tiến D1 (là em trai chị V1) nghe tiếng chị V1 kêu la nên chạy ra xem có chuyện gì thì anh Nguyễn Minh T5 (là bố của Nguyễn Minh Ngh) đi xe máy về đến trước cổng nhà anh Phạm Tiến D1, nghe anh D1 nói “*Anh T5 ơi, bọn nó đang đánh thằng Ngh trong nhà*” thì đồng thời anh T5 quan sát thấy Hoàng Đình T3 đang đi xe trên đường nên lao xe mô tô vào xe của Hoàng Đình T2 nhưng không trúng. Anh T5 chạy về nhà thì T cũng từ trong nhà anh T5 đi ra tay cầm dao và tuýp sắt nên anh T5 nhổ cột cờ bằng sắt ở trước cổng nhà mình, giữa T và anh T5 xảy ra đánh nhau. Khi Th3 chở Đinh Trọng T1 và Bùi Văn C đến hiện trường thì Đinh Trọng T1 và Bùi Văn C nhảy xuống xe, lúc này cùng với Trịnh Đình T2, Lê Văn D, Nguyễn Đức T6 chạy đến đến. Thấy T đang đánh nhau với anh T5, Đinh Trọng T1 cầm 02 con dao dứa, Bùi Văn C cầm 02 con dao dứa, Nguyễn Đức T6 cầm 01 chiếc túi xách và 01 gậy tuýp sắt, Lê Văn D cầm 01 gậy tuýp sắt và Trịnh Đình T2 không cầm gì xông vào đánh anh T5. Thấy có nhiều người xông vào đánh mình, anh T5 bỏ cột cờ và chạy về phía ngã T phố Sao Đỏ thì bị Bùi Văn C, Nguyễn Đức T6, Đinh Trọng T1, Trịnh Đình T2 đuổi theo đến trước cổng nhà ông Trần Quốc Ch, sinh năm 1965 ở khu phố Sao Đỏ, thị trấn Thống Nhất, tại đây anh T5 bị nhóm người này dùng dao, tuýp sắt đánh. Khi nhóm đối tượng của T đuổi đánh anh T5 qua nhà anh Phạm Tiến D1 thì anh Phạm Tiến D1 cầm 01 gậy gỗ từ trong nhà chạy ra, Trịnh Đình T2 ném chiếc gậy tuýp sắt về phía anh Phạm Tiến D1 rồi chạy theo anh T5, còn Lê Văn D thấy anh Phạm Tiến D1 cầm gậy chạy ra thì dùng tuýp sắt đập 3-4 cái vào hướng anh Phạm Tiến D1, thấy vậy T cầm cột cờ mà anh T5 bỏ lại xông vào đập liên tục vào gậy và người anh Phạm Tiến D1. Lúc này Đinh Văn H1 và Lưu Sỹ H dừng lại, Đinh Văn H1 cầm bì xác rắn đến trước cổng nhà anh T5 lấy gạch trong bì ném vào nhà anh T5 rồi tiếp tục chạy sang trước cổng nhà anh Phạm Tiến D1 lấy gạch ném vào nhà làm hư hỏng một số tài sản. Lưu Sỹ H nhặt một con dao ở đường bê tông trước nhà anh T5 cầm dao chạy đến trước cổng nhà anh Phạm Tiến D1 thì thấy T đánh anh Phạm Tiến D1 lùi vào trong nhà nên quay lại xe máy, mục đích của H1 và H là làm cho các gia đình bị hại và các gia đình xung quanh khu vực

nơi xảy ra đánh nhau hoảng sợ không giám ra ngoài, sau đó các đối tượng giải tán khỏi hiện trường.

*** Hậu quả về thương tích:**

- Đối với anh Nguyễn Minh T5: Kết quả khám thương ban đầu tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 01 giờ 45 phút ngày 26/3/2022 tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực và Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 14/4/2022 tại Công an huyện Yên Định thì anh Nguyễn Minh T5 bị thương tích như sau: Đau hạn chế vận động cẳng tay trái; 01 vết thương thái dương phải kích thước 4x1cm; 01 vết thương ngực trái sắc gọn kích thước 10x0,5cm; 01 vết thương mạn sườn phải kích thước 4x2cm; 01 vết thương bàn tay phải kích thước 5x2cm; 01 vết thương ngón 3 tay trái kích thước 0,5x0,5cm; Trầy xước phần mềm nhiều nơi ở lưng và chân trái; 01 vết thương đã khô, liền sẹo kích thước 1,7x0,3cm ở mặt ngoài ngón 5 bàn tay trái; 01 vết thương đã khô, đã khô liền sẹo kích thước 2x0,5cm ở mặt trong đầu ngón 4 bàn tay trái; 01 vết thương đã khô, đã khô liền sẹo kích thước 3x0,3cm ở mặt trong cổ cẳng tay phải; 01 (một) vết thương đã khô, đã khô liền sẹo kích thước 6,5x0,5cm ở đốt 1 ngón 1 tiếp giáp lòng bàn tay phải; 01 vết thương đã liền sẹo kích thước 8x0,7cm ở lưng trên bên phải; 01 vết thương đã khô liền sẹo kích thước 5,5x0,3cm ở vị trí gáy bên phải.

- Đối với anh Phạm Tiến D1: Kết quả khám thương ban đầu tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 23 giờ 00 phút ngày 25/3/2022 tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực thì anh Phạm Tiến D1 bị thương tích như sau: Sung nề biến dạng cẳng tay trái; 01 (một) vết thương đốt 3, ngón 2 tay phải kích thước 02cm.

*** Thiệt hại về tài sản:**

- Thiệt hại của gia đình chị Phạm Thị V1: 01 tấm kính cửa ô thoáng cửa chính, tấm kính có kích thước dài 90cm, rộng 40cm, dày 0,5cm, được lắp đặt năm 2010; 01 tấm kính cửa cánh cửa gỗ ở phòng bếp, tấm kính có kích thước dài 112cm, rộng 9,5cm, dày 0,5cm được lắp đặt năm 2010; 01 tấm kính cửa cánh cửa kệ tủ để tivi, tấm kính có kích thước dài 35cm, rộng 32cm, dày 0,5cm, được lắp đặt năm 2015; 01 then cửa sổ chất liệu bằng gỗ dổi hình trụ tròn, kích thước chiều cao 72cm, đường kính 4cm, được lắp đặt mới năm 2010; 01 then cửa sổ chất liệu bằng gỗ dổi, hình trụ tròn, kích thước chiều cao 168cm, đường kính 4cm, được lắp đặt năm 2010; 01 nắp bình thủy tinh đựng rượu, nắp bình có đường kính 33cm, nắp bình thủy tinh được mua mới vào năm 2021.

- Thiệt hại nhà bà Lê Thị V, anh Phạm Tiến D1: 01 mô hình con giáp hình con chó chất liệu bằng nhựa cứng, có đế màu nâu, chất liệu bằng gỗ ép. Mặt ngoài được phủ chất liệu sơn màu vàng, mô hình có kích thước chiều dài 45cm, cao 47cm.

*** Hiện trường vụ án:**

Hiện trường vụ việc được xác định xảy ra tại đường bê tông phía trước nhà chị Phạm Thị V1, sinh năm 1972, bà Lê Thị V, sinh năm 1948 (mẹ đẻ anh Phạm Tiến D1), anh Trịnh Quốc Ch, sinh năm 1965, ở khu phố Sao Đỏ, thị trấn Thống

Nhất, huyện Yên Định và phía bên trong nhà bà Lê Thị V và nhà chị Phạm Thị V1. Lực lượng chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi nhận và thu giữ các dấu vết, vật chứng theo quy định.

*** Kết luận giám định thương tích:**

- *Đối với thương tích của anh Nguyễn Minh T5:* Tại Kết luận giám định số 256/2022/TTPY của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Minh T5 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là **42%** (Bốn mươi hai phần trăm).

- *Đối với thương tích của anh Phạm Tiến D1:* Tại Kết luận giám định số 254/2022/TTPY của Trung tâm Pháp y Thanh Hóa, kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Tiến D1 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là **12%** (Mười hai phần trăm).

*** Định giá thiệt hại về tài sản:**

- *Đối với thiệt hại tài sản của gia đình chị Phạm Thị V1:* Ngày 18/4/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định ra Kết luận định giá số 13/KL-HĐĐGTS, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 126.000đ (Một trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

- *Đối với thiệt hại tài sản của gia đình bà Lê Thị V:* Ngày 10/8/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định ra Kết luận định giá số 43/KL-HĐĐGTS, kết luận: Tại thời điểm xảy ra sự việc, mô hình con giáp hình con chó của gia đình bà Lê Thị V có giá trị 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

*** Về vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra, thông qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) cục gạch bằng bê tông không rõ hình dạng kích thước 6x7cm; 01 (một) cục gạch bằng bê tông không rõ hình dạng kích thước 8x5cm; 01 (một) cục gạch bằng bê tông không rõ hình dạng kích thước 10x8cm; 01 (một) con dao liềm cán gỗ dài 36cm, trên cán dao, mặt dao có bầm dính máu; 01 (một) vật mô hình biểu tượng con giáp (hình con chó) bằng nhựa cứng màu vàng, bị vỡ, kích thước vỡ trong diện 15x20cm.

Ngày 26/3/2022, bà Lê Thị V đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 (một) chiếc gậy bằng kim loại, có chiều dài 2,51m, đường kính 02cm, gậy bị cong phần gần giữa gậy; 01 con dao, loại dao phay, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, tổng chiều dài con dao là 34cm, nơi rộng nhất lưỡi dao là 07cm.

Hiện vật chứng trên đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Đối với hung khí gồm dao, tuýp sắt các bị cáo khai báo sau khi sử dụng để gây án, trên đường đi về xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân đã vứt hung khí dọc đường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với xe mô tô Honda RSX đỏ đen, không lắp biển kiểm soát do Hoàng Đình T2 điều khiển là xe Hoàng Đình T2 mượn của anh Trịnh Đình Trung, sinh năm 2004 ở khu Phố 4, thị trấn Thống Nhất, sau khi sự việc xảy ra T2 đã trả lại cho anh Trung, anh Trung không biết việc T2 mượn xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô do Th3 điều khiển là xe Honda Waxe an pha màu xanh, xe không lắp biển kiểm soát là xe của Th3, sau khi sự việc xảy ra Th3 đã bán cho một người không quen biết ở thành phố Thanh Hóa nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với xe mô tô Yamaha Exciter 150, màu xanh, dán đề can màu đen, đăng ký tên Th3, Th3 cho Đỗ Xuân T mượn để đi lại, vào ngày 25/3/2022 anh Trịnh Đình T2 đã tự ý lấy sử dụng sau đó xảy ra tai nạn giao thông, do xe bị hư hỏng nhiều nên Th3 đã lấy lại xe và bán cho anh Phạm Văn Quân, sinh năm 1993 ở thôn 7, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân sau đó anh Quân đã bán lại cho một người không rõ tên tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen do Đình Văn H1 điều khiển là xe H1 mượn tại một đám cưới nhưng không nhớ đã mượn của ai, do không xác định được biển kiểm soát xe và không xác định chủ sở hữu nên không có cơ sở để xử lý.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

Anh Nguyễn Minh T5 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 114.390.432đ (Một trăm mười bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng) và tiền đền bù tổn hại sức khỏe tương ứng với tỷ lệ thương tích là 42% theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Tiến D1 yêu cầu các đối tượng đánh gây thương tích phải bồi thường số tiền 45.243.000đ (Bốn mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng) và tiền đền bù tổn hại sức khỏe tương ứng với tỷ lệ thương tích là 12% theo quy định của pháp luật.

Đối với tài sản bị thiệt hại, gia đình anh Nguyễn Minh T5 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản với tổng số tiền là 1.230.000đ (Một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Gia đình anh Phạm Tiến D1 yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), ngày 08/9/2022 bị cáo Đình Văn H1 đã bồi thường toàn bộ số tiền trên cho gia đình anh T5 và anh D1, các bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 129/CT-VKS-P2 ngày 11/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Đỗ Xuân T, Đình Trọng T2, Trịnh Đình T2, Bùi Văn C về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình

sự; các bị cáo Đỗ Xuân T và Lê Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; các bị cáo Hoàng Đình T3, Đinh Văn H1 và Lưu Sỹ H về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HSST ngày 18/01/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

I. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Xuân T, Đinh Trọng T1, Bùi Văn C, Trịnh Đình T2 phạm tội “Giết người”; Các bị cáo Đỗ Xuân T, Lê Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Các bị cáo Hoàng Đình T3, Đinh Văn H1 và Lưu Sỹ H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

II. Về hình phạt:

1. - Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 102; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Xuân T 10 (Mười) năm tù về tội “Giết người”;

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Xuân T 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc Đỗ Xuân T phải chấp hành hình phạt của hai tội là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/4/2022.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 102; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trịnh Đình T2 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/4/2022

3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Trọng T1 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/4/2022.

4. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 54; Điều 91, Điều 98; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn C 04 (Bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ 25/4/2022 đến 29/7/2022.

5. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt Lê Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 (Chín) năm 08 (Tám) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù của Bản án số 33/2023/HSST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 12 (Mười hai) năm 02 (Hai) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/02/2023, được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam trước đó về tội “Cố ý gây thương tích” của bản án này (từ ngày 29/3/2022 đến ngày 10/5/2022).

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91, Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt Hoàng Đình T3 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 25/4/2022 đến 29/7/2022.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Đinh Văn H1 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ 16/8/2022 đến 31/8/2022.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Lưu Sỹ H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ 16/8/2022 đến 31/8/2022.

III. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Buộc các bị cáo Đỗ Xuân T, Trịnh Đình T2, Đinh Trọng T1, phải bồi thường cho ông Nguyễn Minh T5 số tiền 75.200.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Cụ thể: Bị cáo Đỗ Xuân T 27.200.000đ (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo Đinh Trọng T1 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng), bị cáo Trịnh Đình T2 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu đồng).

Dành quyền khởi kiện cho các bị cáo đối với số tiền mà các bị cáo bồi thường thay cho Nguyễn Đức T6.

- Buộc các bị cáo Đỗ Xuân T, Lê Văn D phải bồi thường cho ông Phạm Tiến D1 số tiền 45.600.000đ (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Cụ thể: Bị cáo Đỗ Xuân T phải bồi thường 25.600.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng); bị cáo Lê Văn D phải bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), đã khắc phục 10.000.000đ (Mười triệu đồng), còn lại 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Đối với số tiền mà bị cáo Bùi Văn C đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh T5 và bị cáo Đinh Văn H1 tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình anh Nguyễn Minh T5 và anh Phạm Tiến D1, tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu các bị cáo khác phải cùng bồi thường nên công nhận sự tự nguyện của các bị cáo.

Kể từ ngày bị hại Nguyễn Minh T5, Phạm Tiến D1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Đỗ Xuân T, Đinh Trọng T1, Trịnh Đình T2, Lê Văn D không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền

chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS.

Dành quyền khởi kiện cho các bị hại đối với thương tích mà các bị cáo gây ra hiện đang điều trị chưa dứt điểm khi có các chi phí phát sinh thực tế.

IV. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc gậy bằng kim loại, có chiều dài 2,51m, đường kính 02cm, gậy bị cong phần gần giữa gậy; 01 con dao, loại dao phay, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, tổng chiều dài con dao là 34cm, nơi rộng nhất lưỡi dao là 07cm.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/01/2024, bị cáo Đinh Văn H1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 02/02/2024, người bị hại anh Nguyễn Minh T5 kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm bỏ lọt tội phạm và đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đinh Văn H1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại anh Nguyễn Minh T5 giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bản án sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với Đỗ Xuân Th3 và 03 đối tượng khác và đề nghị xét xử Trịnh Đình T2 về các tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích; xét xử các bị cáo Đỗ Xuân T, Đinh Trọng T1, Bùi Văn C, Trịnh Đình T2, Lê Văn D thêm tội “Gây rối trật tự công cộng”; xét xử các bị cáo Đỗ Xuân T, Đinh Văn H1, Lưu Sỹ H thêm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đồng thời tăng hình phạt, tăng bồi thường đối với các bị cáo; hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án.

Các bị cáo Đỗ Xuân T, Đinh Trọng T1, Trịnh Đình T2, Bùi Văn C, Hoàng Đình T3, Lưu Sỹ H đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Xuân T, Trịnh Đình T2, Đinh Trọng T1, Bùi Văn C đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi, vai trò phạm tội của các bị cáo, xem xét nội dung kháng cáo, có quan điểm: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các

Điều 355, 356, 357 Bộ luật tố tụng hình sự; bác kháng cáo của người bị hại Nguyễn Minh T5; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Văn H1; sửa bản án sơ thẩm theo hướng: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s, u khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn H1 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; không áp dụng khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Xuân T, Trịnh Đình T2, giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Xuân T, Đinh Trọng T1, Trịnh Đình T2, Bùi Văn C, Hoàng Đình T3, Đinh Văn H1, Lưu Sỹ H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Văn D, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại cũng như các kết luận, tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 25/3/2022, tại khu phố Sao Đỏ, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, xuất phát từ mâu thuẫn trước đó giữa Đỗ Xuân T và Nguyễn Xuân Ngh nên Đỗ Xuân T đã cùng một số đối tượng đã tìm đến nhà Ngh; tại đây Đỗ Xuân T có hành vi cầm dao phóng lộn (dao tự chế) và 01 con dao bài, Đinh Trọng T1 cầm 02 con dao rựa, Bùi Văn C cầm 02 con dao rựa, Trịnh Đình T2 không cầm gì, Nguyễn Đức T6 cầm 01 gậy tuýp sắt xông vào đánh anh Nguyễn Minh T5 (bố đẻ của Nguyễn Minh Ngh), thấy đông người lao vào đánh nên anh T5 bỏ chạy. Ngay sau đó Bùi Văn C dùng dao chém 02 nhát từ phía sau về hướng người anh T5. Khi anh T5 chạy đến trước cửa cổng nhà ông Trần Quốc Ch nhưng do cửa cổng đang đóng nên anh T5 không vào được nhà. T6 xông vào dùng gậy tuýp sắt đánh anh T5 03-04 cái rồi lùi ra ngoài. Trịnh Đình T2 chạy đến lấy 01 con dao của Đinh Trọng T1 xông vào chém anh T5 một nhát rồi lùi ra ngoài. Đinh Trọng T1 dùng dao xông vào chém anh T5 01 nhát vào bàn tay phải rồi lùi ra ngoài đường. T6 dùng tuýp tiếp tục xông vào đánh anh T5

02-03 cái. Hậu quả anh T5 bị nhiều thương tích trên cơ thể như tay, lưng, mạn sườn phải, ngực trái, thái dương phải... trong đó gãy 02 xương cẳng tay trái, vết thương đứt gân, chấn thương, vết thương vùng mạn sườn phải gây chấn thương ngực kín, tràn dịch màng phổi phải, gãy dính nhẹ màng phổi phải; tổng tỷ lệ thương tích là **42%** (Bốn mươi hai phần trăm).

Các đối tượng có hành vi dùng hung khí nguy hiểm thay nhau lao vào tấn công vào nhiều vị trí trọng yếu trên cơ thể anh Nguyễn Minh T5. Hành vi của các đối tượng là đặc biệt nguy hiểm, đe dọa trực tiếp đến tính mạng của anh T5 nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bỏ mặc hậu quả xảy ra. Do vậy, đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Đỗ Xuân T, Đinh Trọng T1, Bùi Văn C, Trịnh Đình T2 đã cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đỗ Xuân T, Lê Văn D còn có hành vi dùng gây tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh Phạm Tiến D1 với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là **12%** (Mười hai phần trăm). Hành vi của Đỗ Xuân T và Lê Văn D đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Hoàng Đình T2, Đinh Văn H1 và Lưu Sỹ H có hành vi phá phách, net pô xe mô tô, sử dụng hung khí, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn khu phố Sao Đỏ, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố, xét xử các bị cáo Đỗ Xuân T, Đinh Trọng T1, Trịnh Đình T2, Bùi Văn C về tội “Giết người”; các bị cáo Đỗ Xuân T, Lê Văn D về tội “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo Hoàng Đình T3, Đinh Văn H1, Lưu Sỹ H về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật,

[3] Xét kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Minh T5, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Xét tính chất vụ án:

Đây là vụ án “Giết người”, “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”, xảy ra trên địa bàn khu phố Sao Đỏ, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, là nơi tập trung dân cư đông đúc, có nhiều đối tượng tham gia, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trước và trong quá trình thực hiện tội phạm các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc sử dụng hung khí nguy hiểm đuổi chém nhằm tước đoạt sinh mạng của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Các bị cáo tuổi còn trẻ không kìm chế được bản thân đã bất chấp pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác mà thực hiện hành vi một cách rất

quyết liệt, thể hiện tính chất côn đồ, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của anh Nguyễn Minh T5 và anh Phạm Tiến D1, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân.

[3.2] Xét vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xuất phát từ việc Đỗ Xuân T có mâu thuẫn với Nguyễn Minh Ngh, khi ở tại nhà trọ T đã nói cho các đối tượng khác biết về nguyên nhân mâu thuẫn với Ngh và mang theo hung khí đi đến nhà Ngh. Các bị cáo khác đã tiếp nhận ý chí của T, mang theo hung khí đi tham gia đánh nhau và gây rối trật tự công cộng tại khu phố Sao Đỏ, thị trấn Thống Nhất. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Đỗ Xuân T có vai trò cao nhất trong vụ án, Đinh Trọng T1, Bùi Văn C, Trịnh Đình T2 và Lê Văn D có vai trò thứ hai; các bị cáo đều phải chịu tình tiết “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với tội “Giết người”: Đỗ Xuân T có hành vi cầm dao phóng lộn (dao tự chế) và 01 con dao bài, Đinh Trọng T1 cầm 02 con dao rựa, Bùi Văn C cầm 02 con dao rựa, Trịnh Đình T2 không cầm gì, Nguyễn Đức T6 cầm 01 gậy tuýp sắt xông vào đánh anh Nguyễn Minh T5 (bố đẻ của Nguyễn Minh Ngh) ở vị trí trên cơ thể anh T5 như tay, lưng, mạn sườn phải, ngực trái, thái dương phải... trong đó gây 02 xương cẳng tay trái, vết thương đứt gân; chấn thương, vết thương vùng mạn sườn phải gây chấn thương ngực kín, tràn dịch màng phổi phải, gây dính nhẹ màng phổi phải. Tổng tỷ lệ thương tích là 42%. Việc bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối với tội “Giết người” thì Đỗ Xuân T có vai trò cao nhất trong vụ án. Đinh Trọng T1, Bùi Văn C, Trịnh Đình T2 và Lê Văn D có vai trò thứ hai là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với tội “Cố ý gây thương tích” cho anh Phạm Tiến D1: Các bị cáo Đỗ Xuân T và Lê Văn D có hành vi dùng gậy tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh Phạm Tiến D1 với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12%. Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo T và bị cáo D ngang nhau là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”: Các bị cáo Hoàng Đình T2, Lưu Sỹ H và Đinh Văn H1 có hành vi phá phách, sử dụng hung khí, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn nên Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án là đúng pháp luật.

[3.3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Xuân T và Lê Văn D phạm tội khi chưa được xóa án tích nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là đúng pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Xuân T, Đinh Trọng T1, Hoàng Đình T2, Trịnh Đình T2, Bùi Văn C, Lê Văn D, Đinh Văn H1, Lưu Sỹ H đều thành khẩn nhận tội nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Bùi Văn C, Đinh Văn H1, Lê Văn D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo Đỗ Xuân T, Lê Văn D, Đinh Trọng T1, Hoàng Đình T3, Trịnh Đình T2, Bùi Văn C sau khi phạm tội đều có đơn xin ra đầu thú nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là đúng pháp luật.

Do hậu quả chết người chưa xảy ra nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt đối với các bị cáo Đinh Trọng T1, Bùi Văn C là đúng pháp luật, tuy nhiên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Xuân T, Trịnh Đình T2 là chưa chính xác do tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều đã thành niên, Hội đồng xét xử sơ thẩm án sơ thẩm, không áp dụng khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Xuân T, Trịnh Đình T2.

Bị cáo Bùi Văn C có ông nội được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng, Huy chương kháng chiến hạng nhì, là Thương binh, có bố đẻ được UBND xã Quảng Phú tặng giấy khen năm 2017, mẹ đẻ được Hội liên hiệp phụ nữ xã Quảng Phú chứng nhận có thành tích xuất sắc trong phong trào hội năm 2018 nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra, do các bị cáo Bùi Văn C, Hoàng Đình T3 và Đinh Trọng T1 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách hình sự đối với người phạm tội chưa thành niên là đúng theo quy định tại Chương XII Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đỗ Xuân T và Lê Văn D phạm tội khi chưa được xóa án tích nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” đối với các bị cáo là đúng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Xuân T, Đinh Trọng T1, Bùi Văn C, Trịnh Đình T2 là quyết liệt và có tính chất nghiêm trọng; thực hiện hành vi côn đồ, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe tính mạng của anh Nguyễn Minh T5 đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo Đỗ Xuân T giữ vai trò cao nhất trong vụ án, Đinh Trọng T1, Bùi Văn C, Trịnh Đình T2 có vai trò thứ hai. Tuy nhiên, hậu quả bị hại chỉ bị tổn hại 42% sức khỏe nên các bị cáo Đỗ Xuân T, Đinh Trọng T1, Bùi Văn C,

Trình Đình T2 thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo là đúng pháp luật.

Hành vi của Đỗ Xuân T và Lê Văn D dùng gây tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh Phạm Tiến D1 với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12%, đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, cần phải xử lý nghiêm.

Các bị cáo Hoàng Đình T3, Lưu Sỹ H và Đinh Văn H1 có hành vi phá phách, nẹt pô xe mô tô, sử dụng hung khí, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự chung, vi phạm nếp sống văn minh, an toàn xã hội tại nơi công cộng. Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải được xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng chống tội phạm chung.

Đối với Nguyễn Đức T6 hiện đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tách hành vi “Giết người” của Nguyễn Đức T6 ra một vụ án khác để tiếp tục điều tra là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Xuân Th3, quá trình trả hồ sơ điều tra bổ sung kết luận không đủ căn cứ xác định hành vi của Đỗ Xuân Th3 đồng phạm với các bị cáo trong vụ án về các tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Minh T5 khi nghe anh Phạm Tiến D1 nói là có người đánh anh Ngh trong nhà, khi Hoàng Đình T2 đi xe máy qua anh Nguyễn Minh T5 đã lao xe máy của mình vào xe của Hoàng Đình T3 nhưng không trúng. Sau đó, khi thấy Đỗ Xuân T cầm dao đi từ trong nhà mình ra và xông vào đánh mình, anh T5 đã nhỏ gậy sắt để chống trả lại T. Hành vi của Nguyễn Minh T5 xuất phát từ việc nghe con trai mình là Nguyễn Minh Ngh bị đánh, thấy đối tượng T cầm hung khí đi trong nhà mình ra, hơn nữa không gây ra hậu quả gì. Hành vi của Nguyễn Minh T5 có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý theo pháp luật hình sự là đúng.

Anh Phạm Tiến D1 đã cầm một chiếc gậy từ trong nhà chạy ra khi thấy có đông đối tượng cầm hung khí chạy về nhà chị Phạm Thị V1 (là chị gái anh Phạm Tiến D1). Tuy nhiên anh D1 khi vừa cầm gậy ra đến cửa cổng thì bị Lê Văn D và Đỗ Xuân T đánh lúi vào trong nhà. Hành vi của Phạm Tiến D1 xuất phát từ việc nghe thấy người nhà bị đánh, chưa gây ra hậu quả gì, có dấu hiệu vi phạm pháp luật nhưng tính chất mức độ không đáng kể nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý theo pháp luật hình sự là đúng.

[3.3] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với tài sản bị thiệt hại, gia đình anh Nguyễn Minh T5 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản với tổng số tiền là 1.230.000 đồng. Gia đình anh Phạm Tiến D1 yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, ngày 08/9/2022 bị cáo Đinh Văn H1 đã bồi thường toàn bộ số tiền trên cho gia đình anh T5 và anh D1,

các bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là đúng pháp luật.

- Về thương tích:

Anh Nguyễn Minh T5 yêu cầu các bị cáo gây thương tích cho mình phải bồi thường số tiền 114.390.432 đồng và tiền đền bù tổn hại sức khỏe tương ứng với tỷ lệ thương tích là 42% theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các hóa đơn, chi phí điều trị và các chi phí thực tế khác, tiền bồi thường tổn thất tinh thần, buộc các bị cáo Đỗ Xuân T, Trịnh Đình T2, Đinh Trọng T1, Bùi Văn C và Nguyễn Văn T6 phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh T5 số tiền 105.159.876 đồng (làm tròn là 105.200.000 đồng) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn C đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000 đồng trong quá trình điều tra, số tiền còn lại 75.200.000 đồng Tòa án cấp sơ thẩm chia theo phần cho 04 bị cáo: Đỗ Xuân T, Trịnh Đình T3, Đinh Trọng T1 và Nguyễn Văn T6 (do Nguyễn Văn T6 đang bỏ trốn nên áp dụng Điều 585, Điều 587 Bộ luật dân sự chia đều các bị cáo Đỗ Xuân T, Trịnh Đình T2, Đinh Trọng T1, dành quyền khởi kiện cho các bị cáo đối với Nguyễn Văn T6). Như vậy số tiền còn lại 75.200.000 đồng chia cho 04 bị cáo: Đỗ Xuân T, Đinh Trọng T1, Trịnh Đình T2 và Nguyễn Văn T6 trong đó bị cáo T phải chịu trách nhiệm nhiều hơn, cụ thể: Đỗ Xuân T 21.200.000 đồng, mỗi bị cáo còn lại 18.000.000 đồng, chia phần bị cáo T6 cho các bị cáo Đỗ Xuân T, Đinh Trọng T1, Trịnh Đình T3, mỗi bị cáo phải chịu thêm 6.000.000 đồng, cụ thể: Đỗ Xuân T 27.200.000 đồng, Đinh Trọng T1 24.000.000 đồng, Trịnh Đình T2 24.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

- Bị hại Phạm Tiến D1 yêu cầu các bị cáo đánh gây thương tích cho mình phải bồi thường số tiền 45.243.000 đồng và tiền đền bù tổn hại sức khỏe tương ứng với tỷ lệ thương tích là 12% theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các hóa đơn, chi phí điều trị và các chi phí thực tế khác, bồi thường tổn thất tinh thần để buộc các bị cáo Đỗ Xuân T, Lê Văn D phải bồi thường cho ông Phạm Tiến D1 số tiền 45.571.285 đồng (làm tròn = 45.600.000 đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Chia theo phần:

+ Bị cáo Đỗ Xuân T phải bồi thường 25.600.000 đồng.

+ Bị cáo Lê Văn D phải bồi thường 20.000.000 đồng (đã khắc phục 10.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng).

Đối với số tiền mà bị cáo Bùi Văn C đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh T5 và bị cáo Đinh Văn H1 tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình anh Nguyễn Minh T5 và anh Phạm Tiến D1, tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu các bị cáo khác phải cùng bồi thường nên Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự tự nguyện của các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.8] Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, thông qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) cục gạch bằng bê tông không rõ hình dạng kích thước 6x7cm; 01 (một) cục gạch bằng bê tông không rõ hình dạng kích thước 8x5cm; 01 (một) cục gạch bằng bê tông không rõ hình dạng kích thước 10x8cm; 01 (một) con dao liềm cán gỗ dài 36cm, trên cán dao, mặt dao có bầm dính máu; 01 (một) vật mô hình biểu tượng con giáp (hình con chó) bằng nhựa cứng màu vàng, bị vỡ, kích thước vỡ trong diện 15x20cm.

Ngày 26/3/2022, bà Lê Thị V đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 (một) chiếc gậy bằng kim loại, có chiều dài 2,51m, đường kính 02cm, gậy bị cong phần gần giữa gậy; 01 con dao, loại dao phay, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, tổng chiều dài con dao là 34cm, nơi rộng nhất lưỡi dao là 07cm.

Các vật chứng quá trình điều tra thu giữ là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Hiện vật chứng trên đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Đối với hung khí gồm dao, tuýp sắt các bị cáo khai báo sau khi sử dụng để gây án, trên đường đi về xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân đã vứt hung khí dọc đường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với xe mô tô Honda RSX đỏ đen, không lắp biển kiểm soát do Hoàng Đình T2 điều khiển là xe Hoàng Đình T2 mượn của anh Trịnh Đình Tr, sinh năm 2004 ở khu Phố 4, thị trấn Thống Nhất, sau khi sự việc xảy ra T2 đã trả lại cho anh Tr, anh Tr không biết việc T2 mượn xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô do Th3 điều khiển là xe Honda, Waxe an pha, màu xanh, xe không lắp biển kiểm soát, là xe của Th3, sau khi sự việc xảy ra Th3 đã bán cho một người không quen biết ở thành phố Thanh Hóa nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với xe mô tô Yamaha Exciter 150, màu xanh, dán đề can màu đen, đăng ký tên Th3, Th3 cho Đỗ Xuân T mượn để đi lại, vào ngày 25/3/2022 Trịnh Đình T2 đã tự ý lấy sử dụng sau đó xảy ra tai nạn giao thông, do xe bị hư hỏng nhiều nên Th3 đã lấy lại xe và bán cho anh Phạm Văn Quân, sinh năm 1993 ở thôn 7, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân sau đó anh Quân đã bán lại cho một người không rõ tên tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen do Đình Văn H1 điều khiển là xe H1 mượn tại một đám cưới nhưng không nhớ đã mượn của ai, do không xác định được biển kiểm soát xe và không xác định chủ sở hữu nên không có cơ sở để xử lý.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định của pháp luật để xét xử các bị cáo trong vụ án về tội danh, hình phạt, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật. Người

bị hại anh Nguyễn Minh T5 kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Minh T5.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Đinh Văn H1, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H1 luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, tham gia có mức độ; có xác nhận của UBND xã Quảng Phúc có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 03 con nhỏ, mẹ bị bệnh nặng; có xác nhận của UBND xã Quảng Phú về việc bị cáo có công cứu người bị đuối nước; bị cáo có thời gian tham gia quân đội; gia đình có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng thêm cho bị cáo Điều 65 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Xuân T, Trịnh Đình T2 là không chính xác do tại thời điểm phạm tội, các bị cáo đều đã thành niên, do vậy Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Xuân T, Trịnh Đình T2.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho các bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Bị cáo Đinh Văn H1 và anh Nguyễn Minh T5 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Minh T5;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Văn Hải;

Sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa về phần hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn H1, cụ thể như sau:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Xuân T, Đinh Trọng T1, Bùi Văn C, Trịnh Đình T2 phạm tội “Giết người”; Các bị cáo Đỗ Xuân T, Lê Văn D phạm tội “Cố ý

gây thương tích”; Các bị cáo Hoàng Đình T3, Đinh Văn H1 và Lưu Sỹ H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 10 (mười) năm tù, về tội “Giết người”;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự; buộc bị cáo Đỗ Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/4/2022.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Đình T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/4/2022

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Trọng T1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/4/2022.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 54; Điều 91, Điều 98; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 103 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn C 04 (bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2022 đến ngày 29/7/2022.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn D 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm 08 (tám) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù của Bản án số 33/2023/HSST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; buộc bị cáo Lê Văn D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 12 (mười hai) năm 02 (hai) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/02/2023, được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam trước đó về tội “Cố ý gây thương tích” của bản án này từ ngày 29/3/2022 đến ngày 10/5/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91, Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Đình T3 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù

tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2022 đến ngày 29/7/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Sỹ H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2022 đến ngày 31/8/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Văn H1 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự,

- Buộc các bị cáo Đỗ Xuân T, Trịnh Đình T2, Đinh Trọng T1 phải bồi thường cho ông Nguyễn Minh T5 số tiền 75.200.000đ (Bảy mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng); Cụ thể: Bị cáo Đỗ Xuân T phải bồi thường 27.200.000đ (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo Đinh Trọng T1 phải bồi thường 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng), bị cáo Trịnh Đình T2 phải bồi thường 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu đồng).

Dành quyền khởi kiện cho các bị cáo đối với số tiền mà các bị cáo bồi thường thay cho Nguyễn Đức T6.

- Buộc các bị cáo Đỗ Xuân T, Lê Văn D phải bồi thường cho ông Phạm Tiến D1 số tiền 45.600.000đ (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng); Cụ thể: Bị cáo Đỗ Xuân T phải bồi thường 25.600.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng); bị cáo Lê Văn D1 phải bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), đã khắc phục 10.000.000đ (Mười triệu đồng), còn lại 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Đối với số tiền mà bị cáo Bùi Văn C đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh T5 và bị cáo Đinh Văn H1 tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình ông Nguyễn Minh T5 và ông Phạm Tiến D1, tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu các bị cáo khác phải cùng bồi thường nên công nhận sự tự nguyện của các bị cáo.

Kể từ ngày ông Nguyễn Minh T5, ông Phạm Tiến D1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Đỗ Xuân T, Đinh Trọng T1, Trịnh Đình T2, Lê Văn D không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Dành quyền khởi kiện cho các bị hại đối với thương tích mà các bị cáo gây ra hiện đang điều trị chưa dứt điểm khi có các chi phí phát sinh thực tế.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc gậy bằng kim loại có chiều dài 2,51m, đường kính 02cm, gậy bị cong phần gần giữa gậy; 01 con dao loại dao phay, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, tổng chiều dài con dao là 34cm, nơi rộng nhất lưỡi dao là 07cm.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

II. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn H1 và anh Nguyễn Minh T5 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng

Ong Thân Thắng

Ngô Tự Học